TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2021/QĐHG - DS

An Lão, ngày 23 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Bà Vũ Thị Thanh Vân

Căn cứ vào Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 07 tháng 4 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa:

Người yêu cầu:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần C; địa chỉ trụ sở: T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thế B - Trưởng phòng giao dịch Võ Nguyên Giáp - Chi nhánh Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (theo giấy ủy quyền số 191/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 26/02/2021).

- Ông Bùi Thanh S, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Anh Bùi Văn G, sinh năm 1984 và chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn X, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C; địa chỉ trụ sở: T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thế B - Trưởng phòng giao dịch Võ Nguyên Giáp - Chi nhánh Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (theo giấy ủy quyền số 191/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 26/02/2021) và ông Bùi Thanh S, bà Nguyễn Thị L, anh Bùi Văn G, chị Nguyễn Thị P; cùng nơi cư trú: Thôn X, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Bùi Thanh S và bà Bùi Thị Lân phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C tổng số tiền của hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐTD ngày 08 tháng 02 năm 2013, tính đến ngày 07 tháng 4 năm 2021 là: 305.482.070đ (ba trăm linh lăm triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, không trăm bảy mươi đồng), trong đó nợ gốc là 159.500.000đ (một trăm năm mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 100.595.111đ (một trăm triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn, một trăm mười một đồng), lãi quá hạn là 45.386.959đ (bốn mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng).

Ông Bùi Thanh S và bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày 07 tháng 4 năm 2021 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐTD ngày 08 tháng 02 năm 2013 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần C và ông Bùi Thanh S, bà Nguyễn Thị L.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Bùi Thanh S và bà Nguyễn Thị L không trả được Ngân hàng Thương mại Cổ phần C toàn bộ số tiền trên thì ông S và bà Lân, anh Bùi Văn G và chị Nguyễn Thị P đồng ý để Ngân hàng Thương mại Cổ phần C yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 461,0 m^2 (diện tích đo thực tế là 504.1 m^2) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 122, tờ bản đồ số 221A2, địa chỉ: Thôn Xuân Sơn 1, xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã được Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số BK 402125, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận số CH00617/AL ngày 03 tháng 7 năm 2012 cho ông Bùi Thanh S và bà Nguyễn Thị L.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp mà không đủ trả nợ thì ông Bùi Thanh S và bà Nguyễn Thị L vẫn phải tiếp tục trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

3. Về lệ phí: Các bên đương sự không phải nộp tiền lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

6. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

7. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Các bên;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thanh Vân